

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS - ST
Ngày 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Phạm Quang Quý.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử số 1 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/HSST - QĐXX ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 20/08/1970, tại xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, con: Có 3 con, lớn 22 tuổi, nhỏ 17 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can ngày 18/08/2020 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đặng Xuân T; sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Bùi Thị H; sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 02, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Dương Hồng Q; sinh năm 1969; địa chỉ: Xóm 02, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Ông Đinh Văn P; sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Ông Trần Hồng T; sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn K; sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Cháu Phạm Huy T; sinh năm 2003; địa chỉ: Xóm 12, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Phan Minh V; sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Quang T; sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Thái Yên, xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến C; sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 11, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào đầu tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn N xin vào làm công nhân tại công ty TNHH xây dựng thương mại H do anh Đặng Xuân T làm giám đốc. Trong quá trình làm việc thấy trong xưởng anh T có 09 tấm gỗ dổi để gần khu vực nhà bếp của xưởng nên nảy sinh ý định lấy trộm.

Vào khoảng 23 giờ ngày 07/5/2020, N điều khiển xe mô tô hiệu Prase, màu nâu, BKS 47L4 - 0574 đến xưởng gỗ thấy cổng phụ không khóa nên chạy xe máy vào dừng lại trước sân và đi lại lấy chiếc xe bò kéo có sẵn ở xưởng bốc 04 tấm gỗ lên xe bò kéo, sau đó dùng xe máy kéo theo xe bò kéo chạy theo đường 15A lên xã P, khi đi đến gần cầu L, thuộc địa phận xóm 3, xã Đ thấy có ánh đèn xe ô tô chạy phía sau, sợ bị phát hiện nên N dừng xe lại bốc 04 tấm gỗ xuống để bên mép đường, rồi tiếp tục quay lại xưởng bốc tiếp 05 tấm gỗ còn lại bỏ lên xe bò rồi điều khiển xe mô tô kéo đến nhà chị Bùi Thị H, ở xóm 2, xã P để bán. Khi đến nơi thấy cổng khóa nên N gọi chị Hiền dậy mở cổng để kéo xe vào rồi cùng với anh Dương Hồng Q (là chồng H) bốc gỗ xuống sân. Sau khi bốc xong, N nói: “ Còn mấy tấm nữa đang để dưới cầu L xã Đ”, chị H bảo anh Q lấy xe mô tô đi cùng với N xuống bốc tiếp 04 tấm gỗ lên xe bò kéo rồi đưa về nhà kho của H cất giữ. Sau đó N điều khiển xe mô tô kéo theo xe bò kéo về bỏ xe bò kéo lại trước cổng nhà anh Đặng Xuân T rồi về nhà ngủ. Đến ngày 08/5/2020, N điều khiển xe mô tô đến nhà chị H lấy số tiền bán gỗ là 16.000.000đ.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện H ngày 11/8/2020 xác định:

- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 203cm, rộng 45cm, dày 6cm trị giá: 1.370.250đ
 - 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 202cm, rộng 45cm, dày 6cm trị giá: 1.363.500đ
 - 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 203cm, rộng 46cm, dày 6cm trị giá: 1.400.700đ
 - 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 202cm, rộng 46cm, dày 6cm trị giá: 1.393.800đ
 - 02 tấm gỗ dổi có kích thước dài 201cm, rộng 35cm, dày 5cm trị giá: 1.758.750đ
 - 03 tấm gỗ dổi có kích thước dài 200cm, rộng 35cm, dày 5cm trị giá: 2.625.000đ
- Tổng cộng trị giá: **9.912.000đ.**

Vật chứng thu giữ:

- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 203cm, rộng 45cm, dày 6cm.
- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 202cm, rộng 45cm, dày 6cm.
- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 203cm, rộng 46cm, dày 6cm.
- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 202cm, rộng 46cm, dày 6cm.
- 02 tấm gỗ dổi có kích thước dài 201cm, rộng 35cm, dày 5cm.
- 03 tấm gỗ dổi có kích thước dài 200cm, rộng 35cm, dày 5cm.
- 01 xe bò kéo dài 375cm, rộng 95cm, cang xe bằng gỗ dài 235cm, thân xe bằng kim loại dài 145cm, bánh bằng kim loại và lốp bằng cao su. Hiện nay gỗ và xe bò kéo đã trả lại cho người bị hại anh Đặng Xuân T.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Prase, màu nâu, số khung 0T4TT000617, số máy 50FMGH000617, BKS 47L4 - 0574, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn N. Hiện đã chuyển Chi cục THADS H chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số 29/CT - VKS - HK ngày 22/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về bản luận tội, đề nghị của Viện kiểm sát đối với mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân vào khoảng 23 giờ ngày 07/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hiệu Prase, màu nâu, BKS 47L4 - 0574 đến xưởng gỗ của anh Đặng Xuân T, bị cáo N sử dụng chiếc xe bò kéo có sẵn ở xưởng lấy trộm 09 tấm gỗ dổi trị giá 9.912.000đ đưa đến bán cho chị Bùi Thị H, trú tại xóm 2, xã P để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bố, mẹ của bị cáo đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 203cm, rộng 45cm, dày 6cm.
- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 202cm, rộng 45cm, dày 6cm.
- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 203cm, rộng 46cm, dày 6cm.
- 01 tấm gỗ dổi có kích thước dài 202cm, rộng 46cm, dày 6cm.

- 02 tấm gỗ dổi có kích thước dài 201cm, rộng 35cm, dày 5cm.

- 03 tấm gỗ dổi có kích thước dài 200cm, rộng 35cm, dày 5cm.

- 01 xe bò kéo dài 375cm, rộng 95cm, cang xe bằng gỗ dài 235cm, thân xe bằng kim loại dài 145cm, bánh bằng kim loại và lốp bằng cao su. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp, đúng quy định của pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Prase, màu nâu, số khung 0T4TT000617, số máy 50FMGH000617, BKS 47L4 - 0574, xe đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn N, là xe của bị cáo Nguyễn Văn N sử dụng làm phương tiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án có chị Bùi thị H là người mua 09 tấm gỗ, còn anh Dương Hồng Q là người tham gia bóc gỗ cùng với bị cáo N, ông Đinh Văn P, ông Trần Hồng T là người mua gỗ của chị H nhưng trước lúc mua không biết là tài sản do bị cáo N trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; **khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Prase, màu nâu, số khung 0T4TT000617, số máy 50FMGH000617, BKS 47L4 – 0574.

(Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng chẵn)* tiền án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNVLQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- CA huyện H;
- THADS huyện H;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Trọng Hùng